

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luận và bà Lê Thị Hà;

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn T - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn L P, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn V và bà Trần Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Mạnh H - sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn L P, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị M; có 02 con; con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lại Phú Q - sinh năm 2003 vắng mặt;

2. Ông Lê Văn N - sinh năm 1961 có mặt;

Cùng nơi cư trú: thôn L P, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9/2023, Trịnh Văn T bán số bao lô, số đề trái phép cho khách đi đường tại nhà ở của mình rồi tự đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để trả thưởng cho khách với cách thức cụ thể như sau: Đối với số đề, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 để đối chiếu với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày; nếu trùng thì người chơi thắng, được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề; nếu không trùng thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số đề. Đối với số ba càng, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 3 chữ số từ 000 đến 999 để đối chiếu với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày; nếu trùng thì người chơi thắng, được hưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng; nếu không trùng thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số ba càng. Đối với số lô, người chơi được lựa chọn mua các số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 để đối chiếu kết quả với 2 số cuối cùng của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, từ giải đặc biệt đến giải bảy; nếu trùng với một trong các giải thì người chơi thắng, được hưởng số tiền 01 điểm lô là 80.000 đồng (T bán 23.000 đồng/01 điểm lô); nếu trùng với nhiều giải khác nhau thì được nhân lên tương ứng với những số trùng; nếu không trùng với tất cả các giải thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số lô. Đối với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 là hình thức người chơi chọn mua các cặp số khác nhau để ghép thành một bộ số gồm 2 cặp số, 3 cặp số hoặc 4 cặp số. Nếu toàn bộ số lô người chơi đã mua ghép vào đều trùng với 2 số cuối cùng của các giải xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì người chơi thắng, được hưởng số tiền đối với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 lần lượt là 10 lần, 40 lần và 100 lần số tiền đã bỏ ra mua số lô xiên; nếu không trùng thì người chơi thua, mất số tiền đã bỏ ra mua số lô xiên.

Ngày 04/10/2023, Trần Mạnh H đã gặp, thỏa thuận, thống nhất với T về việc H bán số bao lô với giá 23.000 đồng/1 điểm và số đề cho khách, sau đó tổng hợp, chuyển bảng cho T qua tin nhắn Zalo với giá 22.000 đồng/1 điểm lô; đối với số đề, số ba càng, lô xiên thì H được hưởng 15% trên tổng số tiền bán được; H là người trực tiếp trả thưởng cho khách với cách thức nêu trên.

Trong ngày 04/10/2023, H đã bán số bao lô, số đề cho khách đi đường với tổng số tiền 1.911.000 đồng (bao gồm 153.000 đồng tiền đề, 40.000 đồng tiền 3 càng, 85.000 đồng số lô xiên và 71 điểm lô tổng là 1.633.000 đồng), cụ thể: Số đề 06, 07, 11, 12, 20, 36, 57, 65, 66, 85, 96 mỗi số 5.000 đồng; 02, 05, 27, 39, 83 mỗi số 10.000 đồng; 25 giá 13.000 đồng; 75 giá 35.000 đồng; các số 3 càng: 639, 627, 605, 675, 275, 202, 636, 602 mỗi số 5.000 đồng; các cặp lô xiên “66, 22, 38”, “61, 72, 49”, “78, 58, 31, 66” mỗi cặp 10.000 đồng; “66, 22, 83” giá 15.000 đồng; “07, 49, 45” giá 40.000 đồng; số lô 23 - 03 điểm; 07, 11, 61 mỗi số

04 điểm; 22, 66 mỗi số 07 điểm; 49 - 17 điểm; 83 - 25 điểm. Sau đó Hùng tập hợp ra 01 bảng kê rồi chụp ảnh gửi qua tin nhắn mạng xã hội Zalo từ tài khoản nick “*chém gió vui*” của H đến tài khoản Zalo nick “*T N*” của T thì T nhắn lại “ok”. Đối chiếu với kết quả xổ miền Bắc mở thưởng ngày 04/10/2023, bảng số lô, đề H chuyển cho T đã trúng 10.000 đồng đề số 39 được 700.000 đồng, trúng 17 điểm số bao lô 49; 07 điểm số 66; 04 điểm số 07; 04 điểm số 11 tổng là 2.560.000 đồng. Tổng số tiền Trịnh Văn T và Trần Mạnh H dùng vào việc đánh bạc với hình thức bán số bao lô, số đề ngày 04/10/2023 là: 1.911.000 đồng + 700.000 đồng + 2.560.000 đồng = **5.171.000 đồng**. T và H đã thanh toán cho nhau tiền khách trúng thưởng và tiền % H được hưởng là 112.700 đồng, còn H đã thanh toán cho khách trúng thưởng vào ngày 05/10/2023, toàn bộ số khách mua số bao lô, số đề của H vào ngày 04/10/2023 đều là khách đi đường, H không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể.

Chiều ngày 18/10/2023, tại tầng 2 nhà ở của mình T đã bán số bao lô, số đề cho 02 người khách đi đường và Lê Văn N với tổng số tiền là 1.528.000 đồng trong đó N mua tổng là 27.000 đồng bao gồm số đề 40 giá 5.000 đồng, các số đề 03, 04 mỗi số 11.000 đồng; 02 người khách còn lại mua với tổng số tiền 1.501.000 đồng, bao gồm các số đề 42 giá 5000 đồng; 00, 10, 21, 54, 73 mỗi số 11.000 đồng; 01, 05, 14, 18, 28, 50, 51, 58, 77, 98 mỗi số 22.000 đồng; 24 giá 28.000 đồng; 59 giá 30.000 đồng; 82 giá 33.000 đồng; 11 giá 44.000 đồng; 93 giá 50.000 đồng; 90, 95 mỗi số 60.000 đồng; 09 giá 130.000 đồng; số ba càng gồm: 962, 915, 615, 242, 942, 442, 130, 667, 552, 525, 607, 449, 477 mỗi số 5.000 đồng; 342, 007 mỗi số 10.000 đồng; 111 giá 33.000 đồng; 968 giá 55.000 đồng; Số lô 01, 38 mỗi số 07 điểm; 49 - 12 điểm; các cặp số lô xiên 3: “70, 74, 88”; “49, 88, 70”; “99, 11, 22” mỗi cặp 5.000 đồng. Toàn bộ các số bao lô, số đề bán được với số tiền tương ứng được T thống kê vào 01 tờ giấy có dòng kẻ và 01 tờ lịch. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lại Phú Q đến tầng 2 nhà ở của T gặp, hỏi T mua số bao lô, số đề thì T đồng ý, đưa cho Q 01 tờ cáp đề được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long để Q tự ghi các số bao lô, số đề muốn mua. Quang tự ghi các số bao lô “49, 83” mỗi số 15 điểm; “12, 21” mỗi số 20 điểm; “29, 92” mỗi số 40 điểm, tổng là 3.450.000 đồng và các số đề “09, 90, 83, 38” mỗi số 30.000 đồng, sau đó đưa lại cho T tờ cáp đề, T cầm kiểm tra thấy các số bao lô, số đề Q vừa viết bị mờ đã dùng bút bi tô đậm lại và ghi thêm, khoanh tròn số 3 bên cạnh dòng ghi số đề, thể hiện T khuyến mại cho Q, mỗi số đề 3.000 đồng. Tổng số tiền bao lô, số đề T bán cho Q là 3.582.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, khi T và Q đang thanh toán tiền nhưng Q chưa kịp đưa tiền mua số bao lô, số đề cho T thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm kiểm tra phát hiện lập biên bản vụ việc.

* Tài sản, vật chứng thu giữ:

- Thu tại vị trí Trịnh Văn T ngồi: 01 bảng tích kê bằng giấy kẻ dòng, 01 bảng tích kê bằng tờ lịch đều có ghi các số, chữ, ký hiệu bằng mực màu xanh, đề ngày “18”; 01 cặp lô đề bằng vỏ cây thuốc lá Thăng Long, một mặt ghi các số, chữ, ký hiệu bằng mực màu xanh; 01 bút bi mực màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, niêm phong ký hiệu M2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, niêm phong ký hiệu M3;

- Thu trên người Trịnh Văn T số tiền 1.466.000 đồng, niêm phong ký hiệu M4;

- Thu trên người Lại Phú Q số tiền 3.570.000 đồng, niêm phong ký hiệu M1.

Do hành vi của T, Q, N bị phát hiện trước giờ có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/10/2023 nên tổng số tiền T dùng vào việc đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề trong ngày 18/10/2023 là 5.110.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc của Q và N ngày 18/10/2023 lần lượt là 3.582.000 đồng và 27.000 đồng.

Ngày 19/10/2023 căn cứ tài liệu đã thu thập được, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Văn T, Trần Mạnh H; thu giữ của Hùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Cùng ngày, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn T, Trần Mạnh H tại thôn L P, xã T T, huyện T L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-TA ngày 15 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trịnh Văn T, Trần Mạnh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Trần Mạnh H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trần Mạnh H); điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trịnh Văn T).

+ Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn T từ 35.000.000 đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Mạnh H từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hình phạt bổ sung: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.036.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; trả lại cho Trịnh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11. Lưu tại hồ sơ vụ án 02 băng tích kê, 01 cáp lô, đề.

Truy thu của bị cáo Trịnh Văn T số tiền 1.798.300 đồng (làm tròn 1.798.000 đồng), của bị cáo Trần Mạnh H số tiền 3.372.700 đồng (làm tròn 3.373.000 đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ông N có ý kiến: chiều ngày 18/10/2023 ông có mua số đề của bị cáo T với số tiền 27.000 đồng thì bị phát hiện và đã bị Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt hành chính. Ông nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ân hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Q) đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trịnh Văn T, Trần Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 04/10/2023, tại nhà ở của Trần Mạnh H có địa chỉ tại thôn L P, xã T T, huyện T L, H đã bán số bao lô, số đề trái phép cho một số người không xác định được nhân thân, địa chỉ và tổng hợp, chuyển bảng lô, đề cho Trịnh Văn T để hưởng % hoa hồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc của T và H ngày 04/10/2023 là **5.171.000 đồng**.

Chiều ngày 18/10/2023, tại tầng 2 nhà ở của Trịnh Văn T có địa chỉ tại thôn L P, xã T T, huyện T L; T đã bán trái phép số bao lô, số đề cho Lê Văn N - sinh năm 1961 và Lại Phú Q - sinh năm 2003 đều trú tại thôn L P, xã T T và một số người khác không xác định được nhân thân, địa chỉ, tổng số tiền T dùng để đánh bạc là **5.110.000 đồng**. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày khi Q đang chuẩn bị thanh toán tiền cho T thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã Thanh Thủy kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc. Hành vi nêu trên của Trịnh Văn T và Trần Mạnh H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Trịnh Văn T là người trực tiếp bán trái phép số bao lô, số đề và nhận bảng lô, đề của Trần Mạnh H nên giữ vai trò thứ nhất; Trần Mạnh H là người trực tiếp bán số bao lô, số đề cho khách và chuyển bảng cho Trịnh Văn T để hưởng % hoa hồng nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo Trịnh Văn T, Trần Mạnh H đều có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Trần Mạnh H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trịnh Văn T: trong các ngày 04/10/2023 và 18/10/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền lần lượt là 5.171.000 đồng và 5.110.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo (T, H) đều đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; nên đều được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Mạnh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Trịnh Văn T có bác ruột, bị cáo Trần Mạnh H có bố vợ là người có công với cách mạng, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trịnh Văn T, Trần Mạnh H đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ khi bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLHS là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bút bi không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn T và Trần Mạnh H đều đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho T.

- Đối với Số tiền 1.466.000 đồng thu giữ của T và số tiền 3.570.000 đồng thu giữ của Lại Phú Q đều là tiền sử dụng vào việc mua số lô, số đề, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bảng tích kê, 01 cáp lô, đề đều ghi các số, ký hiệu là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Trịnh Văn T được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Ngày 04/10/2023 T và H đã thanh toán cho nhau, cụ thể: số tiền H bán số lô, số đề trái phép và chuyển bảng cho T sau khi trừ đi số tiền H được hưởng % hoa hồng là 1.798,300 đồng. Do bảng của H trúng thưởng nên T phải thanh toán cho H số tiền 3.372.700 đồng gồm 3.260.000 đồng tiền trúng thưởng và

112.700 tiền hoa hồng. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với nội dung Trịnh Văn T khai nhận hành vi bán số lô, số đề cho khách từ giữa tháng 9/2023 còn Trần Mạnh H khai nhận bán số lô, số đề từ ngày 04/10/2023 rồi tập hợp gửi cho T qua tin nhắn Zalo để hưởng % hoa hồng từ ngày 04/10/2023, sau khi thanh toán với nhau và thanh toán cho khách thì cả T và H đã hủy hết giấy tờ, hình ảnh, tin nhắn có liên quan, ngoài lời khai của T, H không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ triệu tập, xác minh làm rõ những người đã mua số lô, đề với T và H cũng như xác định số tiền T, H sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự, hành chính đối với T, H, không có căn cứ để truy thu số tiền liên quan đến hành vi bán số lô, đề của T và H trong những ngày này.

- Đối với hành vi đánh bạc với hình thức mua số lô, số đề của Lê Văn N và Lại Phú Q ngày 18/10/2023 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lần lượt là 27.000 đồng và 3.582.000 đồng (đều dưới 5.000.000 đồng), tài liệu điều tra xác định cả hai chưa có tiền án, tiền sự về các tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 21/02/2024, Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lê Văn N và Lại Phú Q số tiền 275.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề”.

- Đối với các đối tượng khác đã đánh bạc với Trịnh Văn T và Trần Mạnh H vào ngày 18/10/2023 và ngày 04/10/2023, T và H không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ triệu tập, xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 47 (đối với tất cả các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với Trần Mạnh H); điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với Trịnh Văn T) của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Trịnh Văn T, Trần Mạnh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) nộp

ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Truy thu của bị cáo Trịnh Văn T số tiền 1.798.300 đồng (làm tròn 1.798.000 đồng), của bị cáo Trần Mạnh H số tiền 3.372.700 đồng (làm tròn 3.373.000 đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.036.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; trả lại cho Trịnh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11.

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 04 lập ngày 18/3/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 bảng tích kê, 01 cáp lô, đề.

3. Về án phí: các bị cáo Trịnh Văn T, Trần Mạnh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

vụ án;

- Lưu hồ sơ vụ án.